

Bản án số: 61/2024/DS-ST  
Ngày: 23-5-2024  
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bảo Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 369/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đồng K, sinh năm 1971, có mặt

*Bị đơn:* Bà Từ Thị H, sinh năm 1988, vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1978 (vợ ông K), có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2023 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đồng K trình bày:

Vợ chồng ông có làm chủ hụi, trong đó bà H tham gia 02 chân, cụ thể: Ngày 12/12/2015 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 28 chân, bà H tham gia 01 chân. Khoảng kì hụi thứ 14, bà H hốt hụi, ông đã giao tiền hụi đầy đủ nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Sau khi hốt hụi, bà H không đóng tiền hụi chết cho ông 2 lần với số tiền là 24.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2015 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 29 chân, bà H tham gia 01 chân. Ngày 25/4/2015 âm lịch bà H hốt hụi. Ông đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà H nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu. Sau đó, bà H có đóng hụi chết cho ông nhưng còn 12 lần cuối không đóng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng.

Tổng cộng, bà H còn nợ vợ chồng ông tổng số tiền hụi là 36.000.000 đồng. Khoảng tháng 01/2020, bà H có trả được cho vợ chồng ông 22.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Nay, ông yêu cầu bà H thanh toán cho vợ chồng ông số tiền hụi còn thiếu là 14.000.000 đồng.

\* Tại phiên toà, bà Nguyễn Bích L trình bày:

Bà L thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông K. Bà yêu cầu bà H phải thanh toán cho vợ chồng bà số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Đồng K khởi kiện yêu cầu bà Từ Thị H thanh toán tiền nợ hụi nên đây là tranh chấp hụi. Hoan có địa chỉ tại ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 12/12/2015 âm lịch và ngày 21/01/2015 âm lịch, ông K có làm chủ hụi, bà H có tham gia góp hụi (có danh sách hụi, tên trong danh sách hụi là “Quan”). Việc này, phù hợp với tờ xác nhận của người cùng góp hụi. Do đó, xác định ông K, bà H có tham gia góp hụi với nhau là có thật và hợp pháp.

[4] Ông K xác định đối với dây hụi mở ngày 12/12/2015 âm lịch, bà H đã hốt hụi và còn nợ lại 24 lần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng. Đối với dây hụi mở ngày 21/01/2015 âm lịch, bà H cũng đã hốt hụi và còn nợ ông 12 lần hụi chết với số tiền là 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 36.000.000 đồng. Sau đó, bà H có thanh toán được 22.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Điều này là tương đối phù hợp với lời xác nhận của người cùng góp hụi. Mặc khác, bà H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông K. Việc bà H không đóng tiền hụi chết

đầy đủ cho ông **K**, bà **L** là vi phạm thỏa thuận góp hụi và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông **K**, bà **N**. Hiện tại, các dây hụi này đều đã kết thúc. Do đó, cần buộc bà **H** thanh toán cho ông **K**, bà **L** số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

Ông **K**, bà **L** không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về lãi suất chậm thi hành án: Bà **H** phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[7] Tại phiên tòa, ông **K**, bà **L** có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Bà **H** vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Đồng K** về việc yêu cầu bà **Từ Thị H** thanh toán tiền nợ hụi. Buộc bà **Từ Thị H** có nghĩa vụ thanh toán cho ông **Nguyễn Đồng K** và bà **Nguyễn Bích L** số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông **K**, bà **L** có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà **H** chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì bà **H** còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà **H** phải chịu 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Ông **K** được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015818 ngày 23/11/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

4. Ông **K**, bà **L** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà **H** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Bảo Trâm**